|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Số: …./2019/QH14  **(DỰ THẢO)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP SỐ 13/2012/QH13**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13:**

**1. Bổ sung khoản 8 vào Điều 6 như sau:**

*8. Lợi dụng việc trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định để kéo dài thời gian, gây khó khăn, cản trở hoạt động tố tụng hoặc làm cho việc giải quyết vụ việc, vụ án không được chính xác, khách quan.*

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:**

“3. Sơ yếu lý lịchvà Phiếu lý lịch tư pháp.

*Đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp.”*

**3. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1, khoản 3a sau khoản 3 tại Điều 9 như sau:**

“1a. *Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 của Điều này xem xét, quyết định việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương mình trên cơ sở kết quả đánh giá và dự báo nhu cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng cung cấp và điều kiện thực tế để bảo đảm đáp ứng nhu cầu của hoạt động tố tụng”.*

“3a. *Trường hợp giám định viên tư pháp được điều chuyển hoặc thay đổi cơ quan công tác nhưng vẫn thực hiện công tác chuyên môn theo đúng chuyên ngành hoặc lĩnh vực giám định đã được bổ nhiệm thì không phải bổ nhiệm lại, cơ quan hoặc đơn vị chuyên môn quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm giúp Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chuyển đi điều chỉnh, đưa ra khỏi danh sách người giám định tư pháp và có văn bản đề nghị bổ sung vào danh sách người giám định tư pháp ở Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chuyển đến.”*

**4. Sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 10 như sau:**

“*đ) Có quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc hoặc Quyết định chuyển sang công việc chuyên môn khác, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan chủ quản có nhu cầu sử dụng hoặc làm thủ tục đề nghị thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 1 năm kể từ ngày có quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc.”*

**5. Bổ sung điểm a1 sau điểm a tại khoản 3 Điều 12 như sau:**

“a1) *Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thuộc Bộ Y tế;”*

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:**

**“Điều 20. Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc:**

1. *Ngoài đội ngũ giám định viên tư pháp thì Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lựa chọn những cán bộ chuyên môn có trình độ, năng lực nghiệp vụ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chuyên môn có khả năng, điều kiện thực hiện giám định trên cơ sở kết quả đánh giá và dự báo nhu cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng cung cấp và điều kiện thực tế để ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng”.*

Danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.”

**7. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 21 như sau:**

“2. Người trưng cầu giám định có nghĩa vụ:

a) *Xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ việc, vụ án đang giải quyết;* lựa chọn tổ chức hoặc cá nhân *có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định* phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định *để ra quyết định trưng cầu giám định.*

c) “*Thu thập,* cung cấp *kịp thời, đầy đủ* thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan đến đối tượng, *nội dung* cần giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp.”

đ) *Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người giám định khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người giám định hoặc người thân thích của người giám định do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định.”*

**8. Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 1 Điều 23 như sau:**

“*d. Đề nghị cơ quan trưng cầu hoặc cơ quan tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án tiến hành thực hiện biện pháp bảo vệ khi có dấu hiệu đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của bản thân mình hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định.”*

**9. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 như sau:**

“1. Tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có quyền:

a) Yêu cầu người trưng cầu, người yêu cầu giám định cung cấp *kịp thời, đầy đủ* thông tin, tài liệu, *mẫu vật* cần thiết cho việc giám định;

b) Từ chối *tiếp nhận trưng cầu*, yêu cầu và thực hiện giám định *nếu nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực,* điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định;”

“2. Tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nghĩa vụ:

a) Tiếp nhận và phân công người có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định thuộc tổ chức mình thực hiện giám định và chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn của người đó; phân công người chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định trong trường hợp cần có từ 02 người thực hiện vụ việc giám định trở lên.

*Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện giám định.*

b) Bảo đảm *thời gian*, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho cán bộ được phân công thực hiện giám định hoàn thành tốt nhiệm vụ;

*Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan trưng cầu giám định biết để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp cần thiết, người trưng cầu giám định tổ chức họp, trao đổi với tổ chức, cá nhân thực hiện giám định và cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết các vấn đề phát sinh hoặc các vướng mắc, khó khăn.”*

**10. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:**

***“Điều 25. Trưng cầu, tiếp nhận trưng cầu giám định***

*1. Ngoài những trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, khi cần có đánh giá, kết luận của tổ chức, người giám định tư pháp về chuyên môn đối với nội dung, vấn đề có liên quan trong vụ việc, vụ án để chứng minh hành vi phạm tội, thiệt hại, hậu quả của hành vi phạm tội thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định.*

*Trong trường hợp đã có chứng cứ, tài liệu xác định được nội dung, vấn đề cần chứng minh theo quy định của pháp luật tố tụng thì không tiến hành trưng cầu giám định tư pháp. Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn cụ thể về trường hợp cần thiết trưng cầu giám định của một số loại án theo quy định tại khoản này.*

2. Người trưng cầu giám định quyết định trưng cầu giám định tư pháp bằng văn bản và gửi quyết định kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

3. Quyết định trưng cầu giám định phải có các nội dung sau đây:

a) Tên cơ quan trưng cầu giám định; họ, tên người có thẩm quyền trưng cầu giám định;

b) Tên tổ chức; họ, tên người được trưng cầu giám định;

c) Tên và đặc điểm của đối tượng cần giám định;

d) Tên tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);

đ) Nội dung yêu cầu giám định;

e) Ngày, tháng, năm trưng cầu giám định và thời hạn trả kết luận giám định.

Trường hợp trưng cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại thì quyết định trưng cầu giám định phải ghi rõ là trưng cầu giám định bổ sung hoặc trưng cầu giám định lại.

*4. Tùy thuộc vào nội dung, tính chất vụ việc cần giám định tư pháp, việc phân cấp thực hiện giám định tư pháp được thực hiện như sau:*

*Phân cấp thực hiện giám định: Người trưng cầu giám định ở cấp huyện, cấp tỉnh trưng cầu tổ chức giám định tư pháp, cơ quan, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc cơ quan chuyên môn của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương thực hiện giám định, trừ trường hợp đặc biệt, phức tạp, vượt quá năng lực, điều kiện giám định của tổ chức, người giám định ở địa phương.*

*Trong trường hợp cần thiết thì người trưng cầu giám định ở địa phương này có thể trưng cầu tổ chức giám định tư pháp, người giám định tư pháp ở địa phương khác có đủ khả năng, điều kiện để thực hiện giám định tư pháp.*

*Người trưng cầu giám định ở cấp trung ương trưng cầu tổ chức giám định tư pháp, tổ chức, đơn vị chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương hoặc ở địa phương thực hiện giám định.*

*Đối với lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định mà chỉ có cơ quan, tổ chức chuyên môn ở cấp Trung ương và cấp khu vực thì người trưng cầu giám định trưng cầu cơ quan, tổ chức chuyên môn ở trung ương hoặc ở khu vực thực hiện giám định.*

*Căn cứ vào quy định khoản 4 Điều này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tiếp nhận trưng cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quân đội.*

*5. Trong trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định trưng cầu giám định, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải phối hợp, trao đổi với tổ chức, cá nhân dự kiến được trưng cầu giám định và cơ quan có liên quan để thống nhất về nội dung trưng cầu, thời hạn giám định, thông tin, tài liệu cần cho việc giám định và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).*

*6. Trường hợp vụ việc, vụ án có nhiều nội dung cần giám định hoặc nội dung phức tạp, người trưng cầu giám định có thể tách thành nhiều nội dung trưng cầu giám định khác nhau, ra nhiều lần quyết định trưng cầu giám định để bảo đảm đáp ứng yêu cầu về tiến độ giải quyết vụ việc, vụ án.*

*7. Trường hợp nội dung trưng cầu giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức thì người trưng cầu giám định phải xác định nội dung, lĩnh vực chính cần giám định và ghi rõ cơ quan, tổ chức chủ trì và cơ quan, tổ chức phối hợp tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định trong Quyết định trưng cầu giám định.*

*Cơ quan, tổ chức được đề nghị phối hợp giám định phải có văn bản cử người có đủ điều kiện tham gia việc giám định gửi cho người trưng cầu giám định, đồng thời gửi cơ quan chủ trì thực hiện giám định biết.*

*Cơ quan, tổ chức được đề nghị chủ trì thực hiện giám định phân công người làm đầu mối thực hiện vụ việc giám định và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người trưng cầu giám định biết.*

*8. Sau khi bàn giao quyết định trưng cầu giám định và đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan (nếu có), người trưng cầu giám định có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện giám định; yêu cầu tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định cử người thực hiện, xây dựng kế hoạch thực hiện giám định, dự kiến tiền bồi dưỡng giám định, chi phí giám định và thông báo cho người trưng cầu biết.*

*9. Trường hợp phát sinh vấn đề vướng mắc trong quá trình trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định và cơ quan, tổ chức liên quan để giải quyết.”*

**11. Bổ sung Điều 26a sau Điều 26 như sau:**

**“Điều 26a. Thời hạn giám định**

*1. Thời hạn giám định được tính kể từ ngày tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định nhận được quyết định trưng cầu giám định, văn bản yêu cầu giám định của một vụ việc và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu có liên quan, đồ vật (nếu có).*

*2. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp khác trong hoạt động tố tụng tối đa là 3 tháng.*

*Trong trường hợp vụ việc giám định có quy mô lớn, phức tạp về nội dung chuyên môn hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực, cơ quan khác nhau thì thời hạn giám định có thể dài hơn 3 tháng hoặc có thể được gia hạn nhưng không vượt quá thời hạn hoặc thời gian được gia hạn của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.*

*3. Người trưng cầu, yêu cầu giám định phải xác định rõ thời hạn giám định trong Quyết định trưng cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định trên cơ sở căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định, tính chất, mức độ phức tạp, quy mô của vụ việc giám định và quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, quy định khác có liên quan.*

*Trường hợp cần thiết, người trưng cầu, yêu cầu giám định phải trao đổi, thống nhất về thời hạn giám định với tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu giám định trong quá trình trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Luật này.*

*4. Trong quá trình thực hiện giám định nếu có vấn đề phát sinh hoặc nhận thấy vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu, yêu cầu giám định biết và thời gian dự kiến hoàn thành, ban hành kết luận giám định.*

*5. Theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định có thể gia hạn thời hạn giám định bảo đảm thời gian thực hiện, hoàn thành vụ việc giám định phù hợp với thời hạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo quy định của pháp luật về tố tụng.”*

**12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:**

“1. Người thực hiện giám định tư pháp phải *lập biên bản* ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình *triển khai, thực hiện giám định kể từ khi bắt đầu cho đến khi hoàn thành vụ việc, ban hành kết luận giám định*.

*Biên bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung công việc, tiến độ, kết quả thực hiện và phải có chữ ký của người giám định, người giúp việc (nếu có) tham gia thực hiện giám định.”*

**13. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 32 như sau:**

“g) Kết luận về đối tượng giám định: *nêu* *nhận xét,* *đánh giá rõ ràng, cụ thể về chuyên môn những vấn đề, nội dung có liên quan của vụ việc, vụ án theo trưng cầu hoặc yêu cầu giám định.”*

**14. Bổ sung Điều 33a sau điều 33 như sau:**

**“Điều 33a. Đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp**

*1. Việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng sau khi xem xét, đánh giá quá trình thực hiện giám định để xác định tính chính xác, khách quan của kết luận giám định.*

*2. Trường hợp có nhiều kết luận giám định khác nhau về cùng một nội dung thì cơ quan, người tiến hành tố tụng có thẩm quyền căn cứ vào sự đáp ứng theo các tiêu chí sau đây để đánh giá tính chính xác, khánh quan của kết luận giám định:*

*a) Trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ của người giám định;*

*b) Phương pháp, quy trình thực hiện giám định;*

*c) Trang thiết bị, phương tiện sử dụng thực hiện giám định;*

*d) Các yếu tố bảo đảm sự độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định.*

*3. Trường hợp chưa rõ hoặc khi cần thiết để xác định tính chính xác, khách quan của kết luận giám định, người trưng cầu giám định hoặc cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện giám định cung cấp bản sao hồ sơ giám định hoặc tham gia tố tụng để giải thích cụ thể về quá trình thực hiện giám định, kết quả giám định.*

*Tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm cử đại diện hoặc người giám định tham gia tố tụng và trình bày, giải thích về kết luận giám định theo yêu cầu của người trưng cầu, yêu cầu giám định hoặc người tiến hành tố tụng có thẩm quyền. Trong trường hợp không thể tham dự được thì có văn bản thông báo nêu rõ lý do chính đáng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu tham gia tố tụng.*

*Cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định hoặc cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập đại diện tổ chức hoặc người thực hiện giám định tham gia tố tụng, tham dự phiên tòa có trách nhiệm tạm ứng, thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí đi lại, ăn ở và chi phí cần thiết khác theo chế độ công tác phí.*

*Khi được người thực hiện giám định yêu cầu, Tòa án triệu tập người giám định tham gia tố tụng, tham dự phiên tòa có trách nhiệm đề nghị cơ quan điều tra cùng cấp thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ người giám định tham dự phiên tòa, tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án.*

*4. Trường hợp cần thiết, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền giải quyết vụ án, vụ việc chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân thực hiện giám định và tổ chức, cá nhân khác có liên quan để làm rõ các nội dung cần thiết phục vụ cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định.”*

**15. Bổ sung Điều 34a sau Điều 34 như sau:**

***“Điều 34a. Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp***

*1. Người trưng cầu, yêu cầu giám định, người giám định tư pháp vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*2. Cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định mà từ chối không có lý do chính đáng hoặc vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”*

**16. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:**

***“Điều 36. Chi phí giám định tư pháp***

*1. Chi phí giám định là số tiền cần thiết và hợp lý cho việc thực hiện giám định.*

*2. Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi các cơ quan, tổ chức, cá nhân do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì chi phí giám định do ngân sách nhà nước bảo đảm. Hằng năm, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, tổ chức mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ, bảo đảm chi phí thực hiện giám định.*

*3. Trường hợp việc giám định được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân không do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì hằng năm, cơ quan tố tụng trưng cầu giám định có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan mình, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được phân bổ để thực hiện việc chi trả chi phí giám định cho tổ chức, cá nhân đã thực hiện giám định.*

*4. Trường hợp kinh phí đã được cấp mà không đủ cho việc thực hiện giám định hoặc chi trả chi phí giám định thì cơ quan, tổ chức thực hiện giám định hoặc cơ quan trưng cầu giám định có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền cấp bổ sung kinh phí, bảo đảm việc thực hiện giám định hoặc chi trả đầy đủ chi phí giám định.*

*5. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, bảo đảm kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động giám định tư pháp ”*

**17. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau:**

***“Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương quản lý chuyên môn về giám định tư pháp***

1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn thi hành các văn bản đó.

*2. Hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn và ban hành quy trình giám định cho hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý.*

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật này.

*Đối với lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp công lập, căn cứ vào nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng và điều kiện thực tế, chỉ định đơn vị trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, tham mưu, đề xuất việc phân công, cử người thực hiện giám định, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình hoạt động giám định thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan mình.*

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo thẩm quyền; công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc; lập, điều chỉnh danh sách người, tổ chức giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý trên cổng thông tin của Bộ, ngành mình.

5. *Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác* cho tổ chức, người giám định tư pháp thuộc cơ quan mình hoặc hoặc thuộc thẩm quyền quản lý bộ, ngành mình*.*

6. Hằng năm, đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của Văn phòng giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

8. *Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp* xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo quy định tại khoản 7 Điều 40 của Luật này.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

11. Hằng năm, tổng kết về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

**18. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm h khoản 2 Điều 42 như sau:**

“đ. *Ban hành chỉ tiêu thống kê,* tổ chức thực hiện chế độ thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý.”

“h. *Định kỳ 6 tháng, hằng năm, Bộ Công an cung cấp, thông tin số liệu* thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan điều tra thuộc thẩm quyền quản lý *cho Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương; chỉ đạo Công an cấp tỉnh cung cấp, thông tin* thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp của cơ quan điều tra ở địa phương *cho Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn ở địa phương biết để phục vụ cho việc củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về giám định tư pháp*.”

**19. Sửa đổi, bổ sung Điều 43 như sau:**

**“Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập và bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức giám định tư pháp công lập ở địa phương; quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc theo thẩm quyền.

c) Ra Quyết định công nhận và đăng tải danh sách tổ chức, người giám định tư pháp ở địa phương *trên cổng thông tin của UBND cấp tỉnh.*

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành chuyên môn ở Trung ương tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho đội ngũ người làm giám định tư pháp ở địa phương;

đ) *Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức, người giám định tư pháp ở địa phương mình quản lý.*

Hằng năm, đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định tư pháp ở địa phương và báo cáo Bộ Tư pháp, đồng thời gửi bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại các điều 40, 41 và 42 của Luật này.

e) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo quy định tại khoản 6 Điều 40 của Luật này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý về hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

*Cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh* giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định tư pháp chuyên ngành, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý; *đối với lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp công lập, căn cứ vào nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng và điều kiện thực tế, chỉ định đơn vị trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, tham mưu phân công, cử người thực hiện giám định, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp hoạt động giám định ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý*; phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương.

**20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 44 như sau:**

“2. Ban hành chỉ tiêu thống kê, tổ chức thực hiện chế độ thống kê, dự báo về nhu cầu giám định, đánh giá việc thực hiện giám định và sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân *và định kỳ 6 tháng, hằng năm Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp, thông tin cho Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh cung cấp, thông tin cho Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn ở địa phương biết để phục vụ cho củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về giám định tư pháp*; hằng năm báo cáo Quốc hội trong báo cáo công tác.”

“4. Bảo đảm kinh phí, hướng dẫn chi trả chi phí giám định tư pháp, *chi phí tham dự phiên tòa của người giám định* trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.”

**21.** **Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau:**

**“Điều 46.** **Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Kiểm toán nhà nước* quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật”

**22.** Thay thế cụm từ “bộ, cơ quan ngang bộ” quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 19, khoản 1 và khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 33, khoản 3 Điều 39, Điều 40, Điều 41 bằng cụm từ “bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương[[1]](#footnote-1)”.

Thay thế cụm từ “bộ, cơ quan ngang bộ” quy định tại khoản 3 Điều 38 bằng cụm từ “bộ, cơ quan ngang bộ, Kiểm toán nhà nước”.

Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ” quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 6 Điều 8, bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng kiểm toán nhà nước”.

Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9, khoản 3 và khoản 4 Điều 10, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 30 bằng cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương[[2]](#footnote-2)”

Thay thế cụm từ “cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 43 bằng cụm từ “cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh[[3]](#footnote-3)”

**23.** Bãi bỏ quy định tại đoạn 1 khoản 2 Điều 32.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng … năm 2020.

*2. Trường hợp các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn được cơ quan thanh tra trưng cầu giám định theo quy định của Luật thanh tra thì áp dụng các quy định về tiếp nhận, thực hiện giám định và các quy định khác có liên quan của Luật này. Trong trường hợp này, kết luận giám định không phải là kết luận giám định tư pháp.*

*Chính phủ quy định chi tiết thi hành khoản này.*

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ....... thông qua ngày ....... tháng ...... năm .....

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI** |

1. Bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương bao gồm: bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Kiểm toán nhà nước. [↑](#footnote-ref-1)
2. “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương” bao gồm: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Tổng tkiểm toán nhà nước. [↑](#footnote-ref-2)
3. “cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh” bao gồm: cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương đóng trên địa bàn địa phương như Cục thuế, Ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Kho bạc cấp tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh… [↑](#footnote-ref-3)